

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **331/2021/HSST**
Ngày: 05/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Ông Lê Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 308/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 372/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn N, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1974 tại TH; Nơi cư trú: Xóm L, xã K, huyện Đ, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Phạm Văn A và con bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); Bị cáo có vợ Mai Thị Kim T, sinh năm 1976; Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị bắt từ ngày 24/3/2021 cho đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*)

*** Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1959, trú tại: Tổ X, phường C, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 24/3/2021, tổ công tác của Công an phường C, thành phố TH làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực tổ X của phường thì phát hiện 01 nam giới điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Oriental màu nâu, biển kiểm soát 20H9-79xx có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu

kiểm tra, thì người nam giới dừng xe đã ném 03 gói nhỏ màu trắng ở lòng bàn tay trái của mình vào vườn nhà dân cạnh đường. Vì vậy, tổ công tác đã khống chế và mời người chứng kiến việc kiểm tra người nam giới này. Quá trình kiểm tra, người nam giới khai họ tên là Phạm Văn N và khai bản thân là người nghiện ma túy. Tổ công tác cùng N và người chứng kiến vào khu vực vườn nhà dân rồi N trực tiếp cầm 03 gói giấy bạc màu trắng giao nộp cho tổ công tác, trong đó 02 gói bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 gói bên trong có chứa 01 viên nén màu hồng. Theo N khai đó chính là 03 gói ma túy Heroine và hồng phiến mà N vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của N 01 xe mô tô nhãn hiệu Oriental màu nâu BKS 20H9 -79xx.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành mở niêm phong cân xác định:

+ Số chất bột màu trắng có khối lượng là 0,350 gam, sau đó lấy 0,282 gam đưa vào một phong bì, dán kín, ký hiệu A gửi giám định. Còn lại 0,068 gam đưa vào một phong bì dán kín ký hiệu A1 để lưu kho.

+ Số viên nén màu hồng có khối lượng 0,099 gam, cho toàn bộ vào bì niêm phong ký hiệu B gửi giám định.

* Tại bản Kết luận giám định số 651/KL - KTHS ngày 01/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận:

+ Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,350 gam;

+ 01 (một) viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,099 gam.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ.

Vật chứng của vụ án:

+ 03 (ba) bì niêm phong ký hiệu A, A1, B1.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Oriental màu nâu BKS 20H9 -79xx. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Mai Hữu T1, sinh năm 1950 – trú tại tổ dân phố Z, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh TH. Ông Tâm cho N mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại và không biết N sử dụng xe đó để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra Công an thành phố TH đã trả lại chiếc xe trên cho ông T1 quản lý và sử dụng.

Cáo trạng số 309/CT-VKSTPTN ngày 31/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Phạm Văn N khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/3/2021 N điều khiển xe mô tô BKS 20H9 – 79xx (xe của ông T1 là bố vợ của N cho mượn để làm phương tiện đi lại) đi từ Trung tâm y tế huyện Đ đến khu vực phường Q, thành phố TH mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, N gặp và mua 03 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng trong đó 02 gói chứa chất bột màu trắng là Heroine và 01 gói chứa 01 viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp với giá 300.000 đồng của người đàn ông không quen biết. Sau khi mua xong N cầm số ma túy trên trong lòng bàn tay trái của mình rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến tổ X, phường C thì bị tổ công tác Công an phường yêu cầu dừng lại kiểm tra. Do lo sợ nên N đã ném 03 gói ma túy đang cầm trong lòng bàn tay trái của mình vào vườn nhà dân cạnh đó. Sau đó tổ công tác, N và người chứng kiến vào khu vực vườn nhà dân, N tự giác nhặt 03 gói ma túy giao nộp cho tổ công tác.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ N quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt Phạm Văn N từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bì niêm phong ký hiệu A, A1, B1

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác

định: Hồi 10 giờ 20 phút ngày 24/3/2021 tại khu vực tổ X, phường C, thành phố TH, Phạm Văn N đang có hành vi tàng trữ 0,350 gam Heroine và 0,099 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường C, thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của Phạm Văn N đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung điều luật:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, b, c....

i, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, mà còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Cần phải xét xử bị cáo mức án phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) bì niêm phong ký hiệu A, A1, B.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Oriental màu nâu BKS 20H9 -79xx. Cơ quan điều tra Công an thành phố TH đã trả lại chiếc xe trên cho ông Mai Hữu T1, sinh năm 1950 – trú tại tổ dân phố Z, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh TH là chủ sở hữu quản lý và sử dụng.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, N khai mua một người đàn ông không quen biết tại khu vực phường Q, thành phố TH để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với ông Mai Hữu T1 là người cho N mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Oriental màu nâu BKS 20H9 -79xx. Quá trình điều tra xác định ông T1 cho N mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại và không biết N sử dụng xe đó để đi mua ma túy. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt Phạm Văn N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2021.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) bì niêm phong ký hiệu A, có ghi hoàn trả 0,264 gam mẫu A còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A, vụ Phạm Văn N, sinh năm 1974. Phạm tội về ma túy, mặt sau có 02 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH và 02 chữ ký của Nguyễn Thành Trung, Vũ Quang Huy.

+ 01(một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu B có ghi hoàn trả vỏ bao gói mẫu B, vụ Phạm Văn N, sinh năm 1974. Phạm tội về ma túy, mặt sau có 02 dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH và 02 chữ ký của Nguyễn Thành Trung, Vũ Quang Huy.

+ 01(một) bì niêm phong đúng quy định ký hiệu A1, có ghi 0,068 gam chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn N (lưu kho), mặt sau phong bì có 03 dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT - Công an tỉnh TH, cùng chữ ký của Trần Trung Bách, Nguyễn Thị Huyền Trang, Lương Văn Mạnh, Nguyễn Văn Minh, Phạm Văn N, Ma Đình Trường.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 413 ngày 27/5/2021 giữa Công an thành phố TH và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

